**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Chương 5.** Châu Đại Dương và  Châu Nam Cực | **Bài 18.** Châu Đại Dương | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 5%  0,5 |
| **Bài 19.** Châu Nam Cực | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 5%  0,5 |
|  |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 10%  1 |
| **2** | Chủ đề chung | **Chủ đề 2.** Đô thị: Lịch sử và hiện tại |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 2,5%  0,25 |
|  |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 7,5%  0,75 |
|  |  | 1/2 |  |  |  |  |  | 1/2 | 20%  2 |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | ***50%***  ***5*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Chương 6.** Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê sơ (1418 - 1527 | **Bài 16.** Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 2,5%  0,25 |
| **Bài 17.** Đại Việt thời Lê sơ (1428 - 1527) | 1 | 1/2 |  |  |  | 1/2 |  |  | 17,5%  1,75 |
|  | 1 |  | 1 | 1/2 | 1 |  |  | 1/2 | 22,5%  2,25 |
|  | **Chương 7.** Vùng đất phía Nam Đại Việt từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | **Bài 18.** Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  | 7,5%  0,75 |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | 50%  5 |
| **Tổng hợp chung** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | 100%  10 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY  **TRƯỜNG THCS HỒNG THUẬN**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024 Môn: Lịch sử - Địa lí lớp 7**  *Thời gian làm bài: 60 phút không kể thời gian giao đề* |

**A.TRẮC NGHIỆM**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (2,0 Đ)**

Lựa chọn đáp án đúng cho những câu hỏi dưới đây!

**Câu 1.** Bộ phận nào sau đây của châu Đại Dương nằm ở phía đông kinh tuyến 180°?

A. Lục địa Ô-xtrây-li-a. B. Quần đảo Niu Di-len.  
C. Chuỗi đảo Mê-la-nê-di. D. Chuỗi đảo Pô-li-nê-di.

**Câu 2 Phía** đông của Ô-xtrây-li-a chủ yếu là:

A. sa mạc Lớn và các hoang mạc. B. đồng bằng rộng lớn, vịnh biển.  
C. dãy núi dài chạy dọc ven biển. D. bồn địa rộng lớn bằng phẳng.

**Câu 3.** Lục địa nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất thế giới?

A. Á - Âu. B. Nam Mĩ.  
C. Ô-xtrây-li-a. D. Bắc Mĩ.

**Câu 4.** Năm 2020, tỉ lệ dân thành thị ở Ô-xtrây-li-a khoảng

A. 86% B. 87%. C. 85%. D. 82%.

**Câu 5.** Châu Nam Cực không giáp với đại dương nào sau đây?

A. Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương.  
C. Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương.

**Câu 6.** So với toàn cầu, châu Nam Cực là lục địa

A. lạnh nhất, khô nhất, nhiều gió nhất.

B. lạnh nhất, mưa lớn nhất, rộng nhất.  
C. nhiều bằng nhất, hẹp nhất, ẩm nhất.  
D. khô hạn nhất, ít gió nhất, rộng nhất.

**Câu 7.** Những ngành kinh tế chủ đạo trong các đô thị ở Hy Lạp và La Mã cổ đại là

A. nông nghiệp và thủ công nghiệp. B. thủ công nghiệp và thương nghiệp.  
C. lâm nghiệp và đánh bắt hải sản. D. chăn nuôi gia súc và nông nghiệp.

**Câu 8.** Một trong những hoạt động kinh tế của tầng lớp thương nhân trong các đô thị châu Âu thời trung đại là

A. đấu tranh chống tư tưởng của Giáo hội.

B. bảo trợ cho phong trào Cải cách tôn giáo.  
C. tổ chức các hội chợ để trao đổi hàng hóa.

D. thúc đẩy sự trao đổi giữa các lãnh địa.

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

Trình bày vị trí và nêu đặc điểm của các khu vực địa hình trên lục địa Ô-xtrây-li-a.

**B/ PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 ĐIỂM)**

**I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)**

Lựa chọn đáp án đúng cho những câu hỏi dưới đây!

**Câu 9**. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố sau:

“Từng phen khóc lóc theo cha,  
Rồi đem nợ nước, thù nhà ra cân,  
Núi Lam Sơn tìm giúp minh quân,  
Bình Ngô đại cáo bút thần ra tay?”

A. Lê Lợi. B. Nguyễn Trãi.  
C. Lê Sát. D. Nguyễn Xí.

**Câu 10.** Bộ “Quốc triều hình luật” thời Lê sơ còn có tên gọi khác là

A. Luật Gia Long. B. Hoàng triều luật lệ.  
C. Luật Hồng Đức. D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 11.** Đại thành toán pháp, Thiền môn giáo khoa,… là những tác phẩm nổi tiếng của

A. Lê Quý Đôn. B. Lương Thế Vinh.  
C. Ngô Sỹ Liên. D. Nguyễn Trãi.

**Câu 12.** Biện pháp phát triển nông nghiệp nào đã được nhà nước phong kiến Đại Việt thời Lý - Trần - Lê sơ đưa vào trong các bộ luật?

A. Bảo vệ sức kéo cho sản xuất nông nghiệp.  
B. Chia ruộng cho nông dân theo phép quân điền.  
C. Khuyến khích nhân dân lai tạo giống lúa mới.   
D. Cho phép vương hầu, quý tộc lập điền trang.

**Câu 13**. Nhận xét nào dưới đây không đúng về tình hình văn hóa - giáo dục thời Lê sơ?

A. Phật giáo chiếm vị trí độc tôn trong xã hội.  
B. Văn học chữ Hán phát triển và giữ ưu thế.  
C. Nhiều công trình kiến trúc được xây dựng.  
D. Nhà nước quan tâm phát triển giáo dục.

**Câu 14.** Trong các thế kỉ X – XVI, tôn giáo có địa vị quan trọng nhất ở Chăm-pa là

A. Phật giáo. B. Hồi giáo.  
C. Công giáo. D. Hin-đu giáo.

**Câu 15**. Ngành kinh tế chủ yếu của cư dân vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI là gì?

A. Thương mại đường biển và trồng lúa.  
B. Khai thác lâm sản (trầm hương, ngà voi,…).  
C. Sản xuất thủ công nghiệp và buôn bán đường biển.  
D. Trồng lúa kết hợp chăn nuôi, đánh bắt thủy hải sản.

**Câu 16.** Nguyên nhân nào khiến triều đình Chân Lạp không có khả năng kiểm soát trực tiếp vùng đất Nam Bộ?

A. Nhà nước Đại Việt tăng cường ảnh hưởng ở vùng đất Nam Bộ.  
B. Cư dân Nam Bộ liên tục nổi dậy chống lại sự cai trị của triều đình Chân Lạp.  
C. Chân Lạp phải đối mặt với nhiều khó khăn (chiến tranh, mâu thuẫn nội bộ,…).  
D. Trình đình Xiêm dùng áp lực buộc Chân Lạp phải “nhượng” lại vùng đất Nam Bộ.

**II. TỰ LUẬN.(3,0 điểm)**

a. Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn.

b. Từ sự thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, em rút ra được bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên thí sinh: …………………………………………... | Họ tên, chữ ký GT 1………………………………………......... |
| Số báo danh:………………………………………………….... | Họ tên, chữ ký GT 2………………………………………......... |